CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 5 THÁNG NĂM 2026

Số liệu kinh tế, xã hội 5 tháng đầu năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

Thư mời khảo sát chất lượng sản phẩm phân tích truy cập **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP

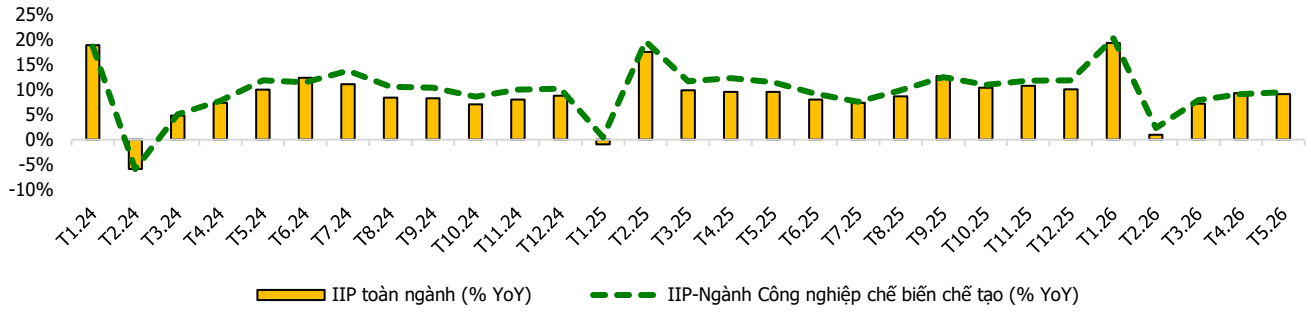

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
IIP tháng 5	• Tăng 3,3% so với tháng 4 • Tăng 8,8% svck 2025	Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng tích cực trong tháng 5. Trong đó, ngành chế biến chế tạo tăng 9% svck năm trước; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 8,7%; sản xuất phân phối điện tăng 8,5%; ngành khai khoáng tăng 6%.
IIP 5 tháng đầu năm 2026	• Tăng 9,1% svck 2025 (cùng kỳ tăng 8,8%)	Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2022 – 2026, động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,5% svck năm trước. Nhiều lĩnh vực công nghệ chế biến như: hoá chất, kim loại, ô tô, thực phẩm đồ uống đều tăng trưởng cao, tạo động lực cho phát triển kinh tế. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, ô tô, thủy sản, thép cán, sơn hóa học.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 5 tháng giai đoạn 2022 – 2026 (% svck)

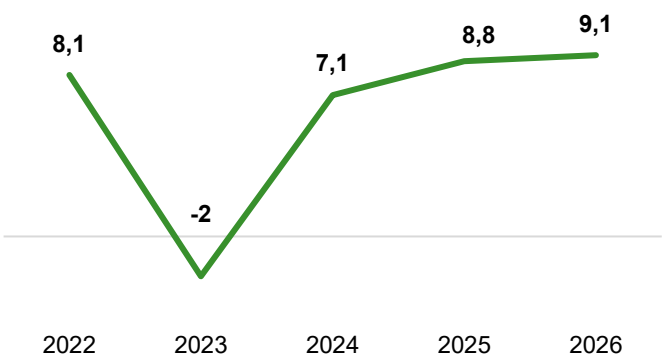

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 5 tháng đầu năm 2026 (% yoy)

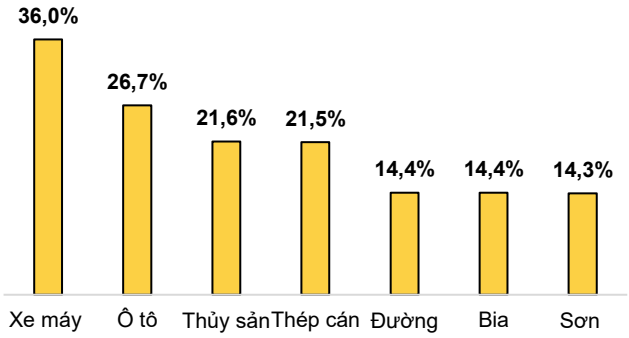

Nguồn: GSO, Agriseco Research

2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 5/2026	• Tăng 0,29% so với tháng 4/2026 • Tăng 5,6% svck 2025	CPI tháng 5 tiếp tục tăng cao nhất trong 5 năm qua, phản ánh lạm phát chi phí đẩy đến từ giá nhà ở, VLXD, giá xăng dầu neo cao và giá cả hàng hoá tăng do áp lực chi phí nguyên liệu đầu vào và cước vận tải tăng.
CPI bình quân 5T/2026	• Tăng 4,31% svck 2025 • Lạm phát cơ bản: tăng 4,04% svck 2025	Lạm phát bình quân 5 tháng đầu năm tiến sát ngưỡng mục tiêu 4,5% của Chính phủ. Áp lực lạm phát các tháng tới dự báo sẽ tiếp tục tăng do giá xăng dầu neo cao, giá các mặt hàng điện nước y tế điều chỉnh tăng. Bên cạnh đó, chi phí vận tải logistics tăng có thể làm gia tăng rủi ro lạm phát nhập khẩu.

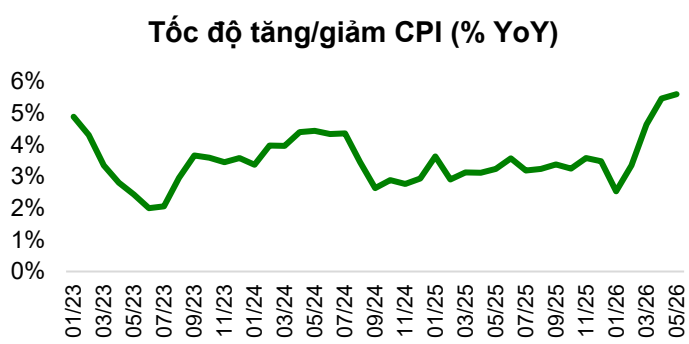

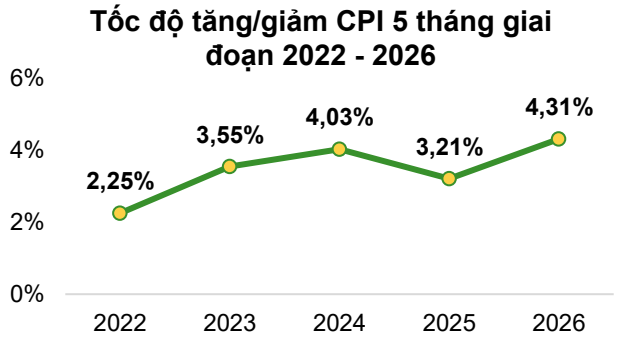

Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 5/2026	• Ước đạt 647,1 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng 4/2026 • Tăng 11,8% svck 2025	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng duy trì xu hướng cải thiện, phản ánh nhu cầu trong nước vẫn ổn định. Dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch dẫn đà tăng trưởng, trong khi một số nhóm hàng thiết yếu có dấu hiệu chững lại do sức mua sau kỳ nghỉ lễ hạ nhiệt.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 5T/2026	• Ước đạt 3,18 triệu tỷ đồng • Tăng 11,2% svck 2025	Hoạt động bán lẻ, thương mại dịch vụ tăng tích cực, trong đó lưu trú ăn uống và du lịch là điểm sáng. Tuy nhiên, mức tăng thực tế sau khi loại trừ yếu tố giá thấp hơn so với tăng trưởng danh nghĩa, cho thấy tiêu dùng nội địa phục hồi nhưng chưa thực sự bùng nổ. Áp lực lạm phát từ giá năng lượng và chi phí đầu vào có thể tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý chi tiêu trong thời gian tới.

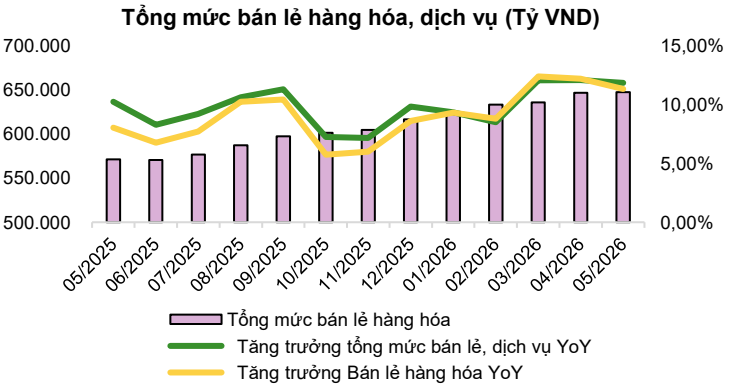

Nguồn: GSO, Agriseco Research

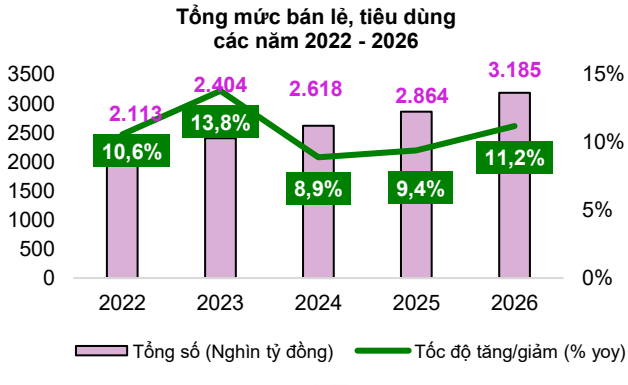

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 5/2026	• **Tổng kim ngạch XNK:** 99,1 tỷ USD, tăng 3,2% so với tháng 4 và tăng 25,8% svck. • Xuất khẩu: Tăng 18% svck • Nhập khẩu: Tăng 34% svck • So với tháng 4: xuất khẩu tăng 2% và nhập khẩu tăng 4,3%.	Giá trị xuất nhập khẩu tháng 5 tiếp tục duy trì mức cao. Về xuất khẩu, khu vực FDI tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, trong khi khu vực trong nước ghi nhận tín hiệu cải thiện nhẹ. Về nhập khẩu, đà tăng trưởng cao chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhập khẩu tư liệu đầu vào phục vụ sản xuất. Cùng với đó, giá năng lượng, chi phí đầu vào và logistics tăng khiến cán cân thương mại chịu áp lực nhập siêu.
Xuất, nhập khẩu 5T/2026	• **Tổng kim ngạch XNK:** 445,1 tỷ USD, tăng 25% svck • **Xuất khẩu:** 215,7 tỷ USD (+20% svck) • **Nhập khẩu:** 229,5 tỷ USD (+31% svck) • **Nhập siêu:** 13,8 tỷ USD	Kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng đầu năm đạt mức cao nhất trong 4 năm gần đây, nhưng cán cân thương mại nhập siêu 13,8 tỷ USD. Khu vực trong nước nhập siêu 20,8 tỷ USD, trong khi khu vực FDI xuất siêu gần 7 tỷ USD, cho thấy xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào khối FDI. Xuất khẩu tăng ở các nhóm hàng chủ lực như: *điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc.*

Tình hình xuất, nhập khẩu 5 tháng năm 2026

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu các năm (Đv: Tỷ VND)

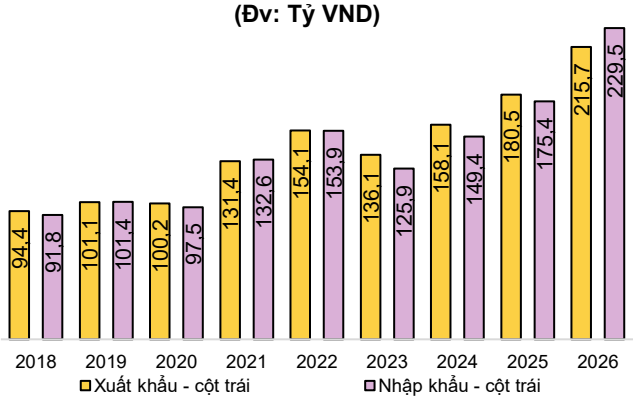

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)

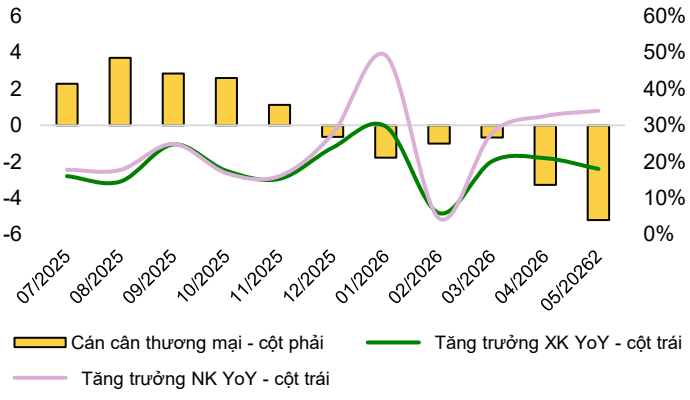

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 5 tháng 2026

Nguồn: GSO, Agriseco Research

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 5 tháng 2026	• 24,81 tỷ USD • Tăng 34,9% svck	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng cao, đóng góp chính nhờ vốn FDI mới và vốn góp mua cổ phần tăng. Điều này phản ánh nhà đầu tư quốc tế duy trì niềm tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Vốn FDI tập trung vào các dự án công nghệ cao quy mô lớn. Một số dự án nổi bật: Dự án cảng trung chuyển Cần Giờ (4,9 tỷ USD), SK Innovation Co., Ltd (Hàn Quốc) đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập (2,2 tỷ USD), Sudarno Indonesia đăng ký góp vốn vào CTCP Đầu tư tài chính VLD (1,7 tỷ USD); Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD).
FDI giải ngân trong 5 tháng 2026	• 9,75 tỷ USD • Tăng 9,6% svck	Giải ngân vốn FDI trong 5 tháng đầu năm tiếp tục lập kỷ lục cao nhất trong 5 năm qua. Dòng vốn này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam tính đến tháng 5/2026

STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	TP. HCM	Thụy Sĩ	4,9
2	Dự án Samsung Việt Nam Semiconductor sản xuất chíp bán dẫn	Thái Nguyên	Hàn Quốc	4
3	Dự án Nhà Bè Metrocity GS điều chỉnh tăng vốn khoảng 2,2 tỷ USD	TP. HCM	Hàn Quốc	2,2
4	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
5	Trung tâm dữ liệu AI tại khu công nghiệp Tân Phú Trung	TP. HCM	Anh	2,1
6	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
7	Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng số 2a KĐT Thủ Thiêm	TP. HCM	-	1,2
8	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
9	Trung tâm dữ liệu Evolution DC VN HCMC triển khai	TP. HCM	Singapore	0,5
10	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,45
11	Dự án sản xuất vật liệu pin của Tập đoàn Posco	Thái Nguyên	Hàn Quốc	0,4
12	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
13	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
14	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,13
15	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,08

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 5/2026, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 5 tháng giai đoạn năm 2022-2026

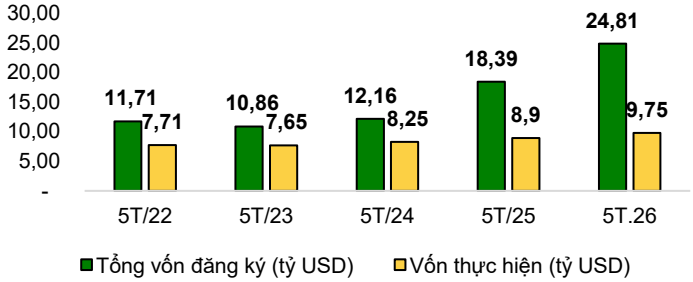

Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 5T/2026 (đv: tỷ USD)

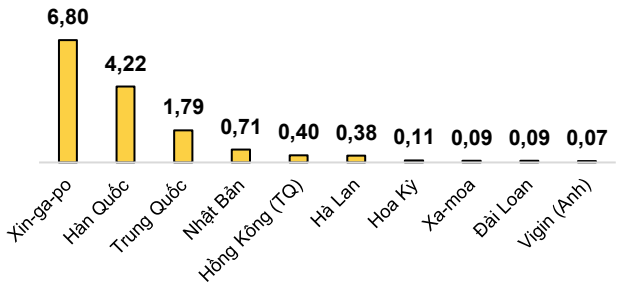

Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 5/2026	• Thu: 215 nghìn tỷ VND • Chi: 184,8 nghìn tỷ VND • Thặng dư: 30,2 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách giảm so với tháng trước chủ yếu đến từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 81% với giá trị 173,8 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 5T/2026	• Thu: 1.339,7 nghìn tỷ VND, bằng 53% dự toán năm, tăng 15,3% svck • Chi: 843,7 nghìn tỷ VND, bằng 26,7% dự toán năm, tăng 3,1% svck • Thặng dư: 496 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 5 tháng năm 2026

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Dự toán ngân sách nhà nước 2026

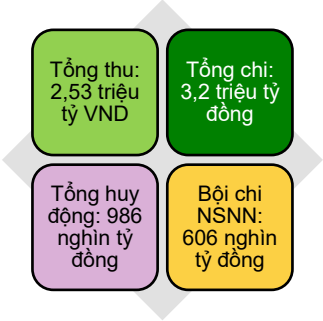

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	• Tháng 5: 65 nghìn tỷ đồng • 5 tháng 2026: 254 nghìn tỷ đồng, bằng 24% kế hoạch năm, tăng 11,2% svck (cùng kỳ 2025 bằng 22,5% và tăng 21,1%).	Giải ngân đầu tư công vẫn chậm do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa mở rộng tài khoá nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

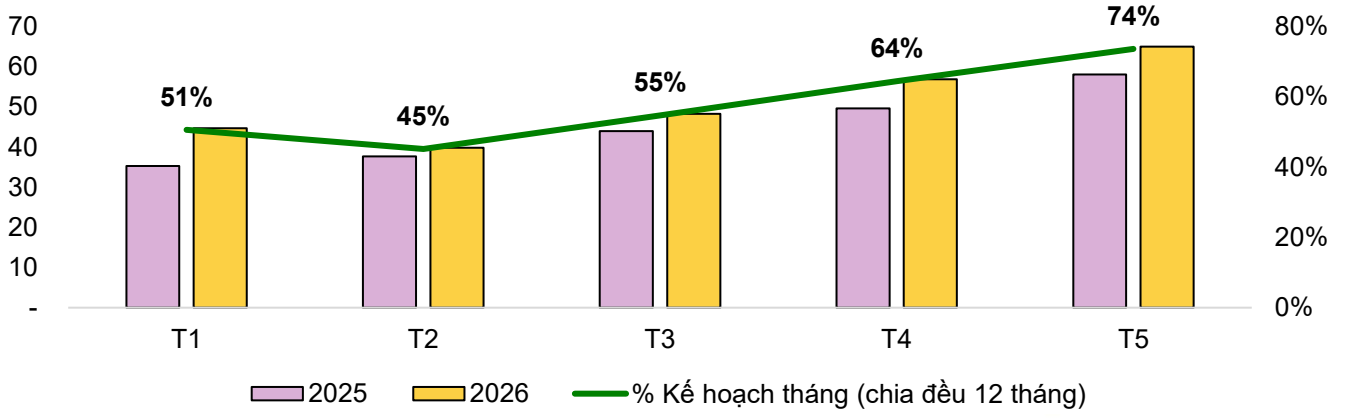

Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	• Tính đến 29/5/2026: tăng 5,71% so với cuối năm 2025	Tín dụng tăng trưởng vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, sản xuất kinh doanh và các dự án hạ tầng trọng điểm nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các TCTD kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
Tỷ giá	• Tỷ giá tăng 0,2% so với đầu năm	Tỷ giá trong tháng 5 chỉ nhích tăng nhẹ một phần nhờ đồng USD hạ nhiệt cùng các biện pháp kịp thời từ NHNN. Áp lực tỷ giá các tháng tới có thể vẫn hiện hữu do rủi ro địa chính trị kéo dài và sự gia tăng thâm hụt thương mại. Tuy nhiên, dòng tiền từ kiều hối, giải ngân vốn FDI dự kiến sẽ là nguồn cung ngoại tệ giúp tỷ giá duy trì ổn định.

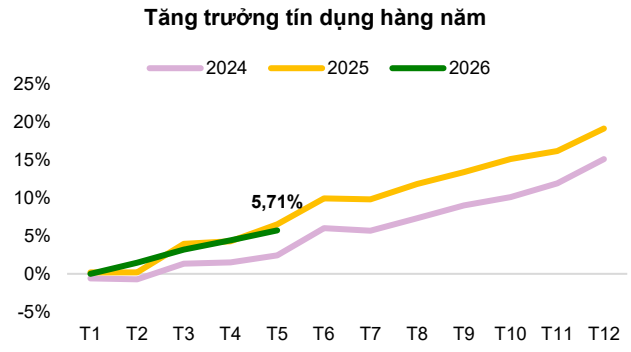

Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

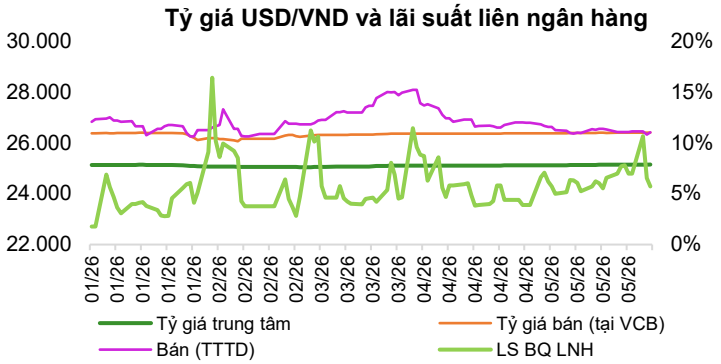

Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 5	• PMI tháng 5 đạt 52,8 điểm • Tăng so với tháng 4	Chỉ số PMI tháng 5 đạt mức cao nhất kể từ tháng 2 nhờ đơn hàng và sản lượng tăng mạnh trong bối cảnh các doanh nghiệp gia tăng tích trữ hàng hóa. Ngành sản xuất có sự cải thiện nhưng vẫn đối mặt với áp lực chi phí đầu vào, giá cước vận tải tăng.
Tình hình DN 5 tháng	• DN đăng ký mới và quay trở lại: 142,6 nghìn DN (+27,6% svck) • DN rút lui: 129,3 nghìn DN (+15,8% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 91% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

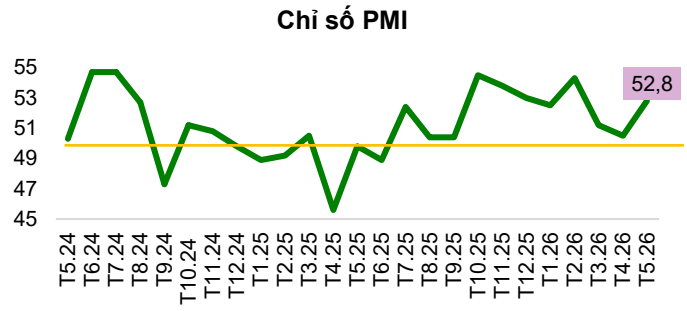

Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

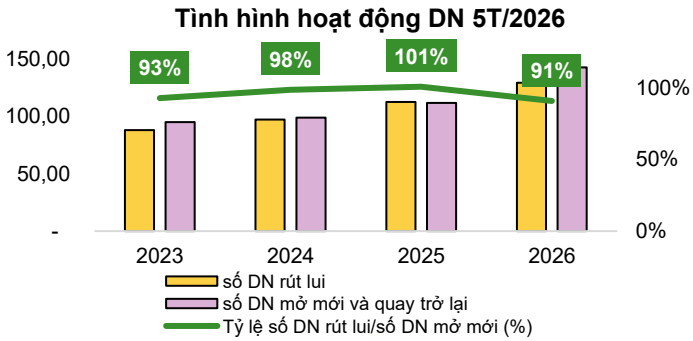

Nguồn: GSO, Agriseco Research

KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Bức tranh kinh tế vĩ mô 5 tháng đầu năm tiếp tục khởi sắc trong bối cảnh kinh tế trong nước chịu tác động từ các yếu tố bất ổn toàn cầu. Một số điểm sáng đến từ: (1) Dòng vốn FDI mới và thực hiện tăng tích cực; (2) Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét; hoạt động xuất nhập khẩu mở rộng; (3) Bán lẻ tiêu dùng cải thiện động lực chính ở nhóm lưu trú, ăn uống và du lịch. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô xuất hiện nhiều tín hiệu cần theo dõi hơn, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào, lạm phát tăng cao tiệm cận mức mục tiêu 4,5% của Chính phủ, tiêu dùng thực tế chưa bứt phá, cán cân thương mại nhập siêu và áp lực tỷ giá gia tăng.
- Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 10%, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Số liệu nhiều chỉ tiêu kinh tế tiếp tục tích cực kỳ vọng hỗ trợ đà tăng trưởng KQKD Quý 2 của các DN niêm yết. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là nền tảng giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững. Mặc dù, cơ hội đầu tư sẽ có sự chọn lọc hơn trên TTCK trong bối cảnh áp lực lạm phát, căng thẳng địa chính trị, rủi ro thương mại quốc tế vẫn hiện hữu.
- Sản xuất công nghiệp và xuất khẩu duy trì đà tăng: Chỉ số IIP ngành chế biến chế tạo tăng gần 10% cùng kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng tiếp tục tăng cao 26% so với cùng kỳ 2025 phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI đăng ký mới tăng mạnh, đi kèm mức giải ngân đạt đỉnh 5 năm, đã khẳng định niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định. Điều này không chỉ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng mà còn tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho các ngành khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.
- Đầu tư công vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng, dù tiến độ giải ngân 5 tháng đầu năm còn chậm hơn kỳ vọng. Nếu giải ngân được đẩy nhanh trong các quý tới, nhóm xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, đá xây dựng, thép, nhựa đường và doanh nghiệp thi công có năng lực sẽ có cơ hội cải thiện kết quả kinh doanh.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi khi nhu cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, ICT. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát tăng cao và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao trong bối cảnh vĩ mô bất định, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Cán cân thương mại nhập siêu trong khi áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu trong bối cảnh đồng USD dự báo phục hồi sẽ ảnh hưởng đến dư địa điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp với xung đột địa chính trị, trong đó căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu tăng, làm gia tăng rủi ro lạm phát toàn cầu, cùng với cạnh tranh thương mại và gián đoạn chuỗi cung ứng, có thể tác động bất lợi đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế lớn.

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

ƯU ĐÃI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG MỚI

Khách hàng mở mới tài khoản từ ngày 01/06/2026 – 31/08/2026

- ✓ **Phí giao dịch** 0,1%
- ✓ **Lãi suất margin** 9%/năm; **Hạn mức** 03 tỷ đồng/tài khoản

Hạn ưu đãi: 03 tháng kể từ ngày mở tài khoản mới

Mở tài khoản

ƯU ĐÃI CHO KHÁCH HÀNG HIỆN HỮU

Khách hàng không có dư nợ ký quỹ từ 01/03/2026 - 31/05/2026.

- ✓ **Lãi suất margin** 9%/năm; **Hạn mức** 03 tỷ đồng/tài khoản

Hạn ưu đãi: 03 tháng kể từ ngày phát sinh dư nợ kí quỹ

Giao dịch ngay

Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro **AGR Mobi Pro**

CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Tel: (+84 24) 6276 2666 **Email:** online@Agriseco.com.vn **Web:** https://Agriseco.com.vn/

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Đường Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR bên dưới

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.